TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TKNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TKNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người yêu cầu:

- Chị **Võ Thị Thu K**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số 609, chung cư Đam San, đường Lý Thái Tổ, tổ 07, phường AM, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Trần Anh N**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số nK 222, tổ 13, đường Hùng Vương, phường QD, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Thị Thu K và anh Trần Anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Khánh, thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 11 năm 1997, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung. Anh chị mặc dù vẫn ở chung nK nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay cả chị K và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý và tính cách của con, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị K và anh N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Thu K và anh Trần Anh N thỏa thuận: Chị K là người trực tiếp nuôi dạy con Trần Văn Tuyên, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2006, anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị chị K là 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04 năm 2021. Con Trần Văn Tuyên cũng có nguyện vọng được ở cùng chị K, con Trần Ánh Dương, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1998 đã

trưởng tKnh, hoàn toàn khỏe mạnh và đã tự lập được về kinh tế nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của chị K và anh N về việc nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Chị Võ Thị Thu K và anh Trần Anh N không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Chị Võ Thị Thu K và anh Trần Anh N chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tKnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu K và anh Trần Anh N.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Thu K là người trực tiếp nuôi dạy con Trần Văn Tuyên, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2006, anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị chị K là 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04 năm 2021. Con Trần Ánh Dương, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1998 đã trưởng tKnh, hoàn toàn khỏe mạnh và đã tự lập được về kinh tế nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Trần Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Thị Thu K và anh Trần Anh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị K, anh N đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0000148 ngày 02/4/2021 và 000150 ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi Knh án dân sự tKnh phố Thái Bình tKnh tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Knh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (ĐKKH số 21, quyển số 04, ngày 21/11/1997);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh